

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh đặt hàng năm 2026 (Đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ kiến nghị Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 01/TTr-SKHCN ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc đề nghị phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2026; ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục **05** nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng năm 2026 (Đợt 1) như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyển chọn, xét duyệt thuyết minh, thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí, phê duyệt kết quả tuyển chọn, ký kết hợp đồng với tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ và quản lý các nhiệm vụ đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.PTT54

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH ĐỂ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
1	Đề tài: Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật và xây dựng mô hình canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Xác định được các biện pháp kỹ thuật canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính và ứng dụng xây dựng mô hình đối với một số vùng sản xuất lúa trọng điểm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	1. 01 Báo cáo đánh giá hiện trạng về mức độ phát thải khí nhà kính trong canh tác lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 2. 01 Báo cáo về các giải pháp kỹ thuật giảm phát thải khí nhà kính trong canh tác lúa trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu giảm phát thải $\geq 20\%$, phù hợp điều kiện sinh thái và trình độ sản xuất tại Quảng Ngãi. 3. Mô hình canh tác lúa áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính. Số lượng: ít nhất 04 mô hình trên các tiểu vùng sinh thái khác nhau, quy mô 5 ha/mô hình, lợi nhuận tăng $\geq 10-15\%$, giảm phát thải $\geq 20\%$ so với hiện trạng. 4. 01 Quy trình kỹ thuật canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính, yêu cầu giảm phát thải $\geq 20\%$, lợi nhuận tăng $\geq 10\%$.	Tuyển chọn	Tổ chức: Công ty TNHH Nông lâm nghiệp TBT	-	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ lĩnh vực Nông nghiệp

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			5. Tập huấn kỹ thuật: ≥ 1500 lượt người. 6. Hội nghị đầu bờ: tối thiểu 04 hội nghị. 7. Bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành: 01 bài.				
2	Đề tài: Nghiên cứu trồng thử nghiệm một số giống cây ăn quả ôn đới tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	Phát triển sản xuất cây ăn quả ôn đới để đa dạng sản phẩm nông nghiệp của xã Măng Đen, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với phát triển du lịch sinh thái một cách hiệu quả, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của nhân dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi.	1. 01 Bản đồ phân vùng độ lạnh tích lũy xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi tỉ lệ 1/10.000. 2. 01 Báo cáo thực trạng sản xuất cây ăn quả trên địa bàn xã măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi. 3. 01 Báo cáo kết quả tuyển chọn bộ giống cây ăn quả ôn đới triển vọng phù hợp với điều kiện sinh thái, khí hậu xã Măng Đen. Tuyển chọn được ít nhất 03 loại cây, mỗi chủng loại ≥ 1 giống có năng suất, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu thị trường trong vùng. 4. Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc các loại cây ăn quả được tuyển chọn.	Tuyển chọn	Tổ chức: Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn	-	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ lĩnh vực Nông nghiệp
3	Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn và phát triển giống cau	Tuyển chọn được giống cau bản địa ưu tú và xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác để phát triển và	1. 01 Báo cáo đánh giá hiện trạng giống, kỹ thuật canh tác cau tại các xã Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ, tỉnh Quảng Ngãi.	Tuyển chọn	Tổ chức: Công ty CP Dịch vụ KHCN		Đề tài nghiên cứu ứng dụng và

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
	bản địa tại các xã Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ, tỉnh Quảng Ngãi	khai thác bền vững, tăng thu nhập cho người dân địa phương.	2. Tuyển chọn được ít nhất 01 giống cau bản địa được công bố lưu hành. 3. Bảng mô tả các tính trạng đặc trưng của các dòng/giống cau bản địa tại vùng nghiên cứu. 4. 01 Báo cáo kết quả phân tích đa dạng di truyền nguồn gen của các dòng/giống cau bản địa thu thập tại vùng nghiên cứu. 5. 01 quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây cau. 6. Bình tuyển được 50 cây cau mẹ phục vụ nhân giống. 7. Vườn ươm giống: quy mô 1000m², 25.000 cây cau giống. 8. Mô hình trồng mới giống cau được tuyển chọn. Quy mô: 3ha/mô hình. 9. Bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành: ≥01 bài báo. 10. Tập huấn kỹ thuật: 100 lượt người.		HADITIC		phát triển công nghệ lĩnh vực Nông nghiệp
4	Đề tài: Nghiên cứu trồng thử	Xác định được khả năng thích nghi và hiệu quả	1. 01 Báo cáo đánh giá khả năng thích nghi và tiềm năng phát triển của một số giống na được	Tuyển chọn	Tổ chức: Viện KHKT	-	Đề tài nghiên

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
	nghiệm một số giống na (<i>Anona squamosa</i> L.) trên vùng đất đồi ở các xã Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ, tỉnh Quảng Ngãi	sản xuất của cây Na (<i>Anona squamosa</i> L.) trên vùng đất đồi để làm cơ sở cho việc hoạch định phát triển vùng sản xuất cây ăn quả hàng hóa, tập trung và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên đất ở các xã Sơn Tây, Sơn Tây Thượng và Sơn Tây Hạ, tỉnh Quảng Ngãi.	đưa vào thử nghiệm. 2. Chọn được ≥ 01 giống na triển vọng đảm bảo thích nghi sinh trưởng, phát triển trên địa bàn các xã Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ, tỉnh Quảng Ngãi. 3. 01 Quy trình canh tác cây na phù hợp trên đất đồi núi ở các xã Sơn Tây, Sơn Tây Thượng và Sơn Tây Hạ. 4. Hội nghị đầu bờ: 01-02 hội nghị.		Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ		cứu ứng dụng và phát triển công nghệ lĩnh vực Nông nghiệp
5	Dự án KH&CN: Ứng dụng đồng bộ tiến bộ kỹ thuật xây dựng vùng sản xuất lúa nếp Ngự Sa Huỳnh đạt tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh Quảng Ngãi	Ứng dụng đồng bộ tiến bộ khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong phát triển vùng trồng lúa nếp Ngự Sa Huỳnh đạt tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh Quảng Ngãi, nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm đặc trưng của tỉnh, góp phần tạo sinh kế cho người dân.	1. 01 Mô hình sản xuất hạt giống lúa nếp Ngự Sa Huỳnh cấp xác nhận: quy mô 2ha/vụ, năng suất ≥ 4 tấn/ha. 2. 01 Mô hình sản xuất lúa nếp Ngự Sa Huỳnh thương phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP: quy mô 30ha/vụ, năng suất ≥ 4 tấn/ha. 3. 01 Báo cáo về kết quả ứng dụng công nghệ 4.0 trong mô hình sản xuất lúa nếp Sa Huỳnh. 4. 01 Quy trình kỹ thuật sản xuất lúa nếp Ngự Sa Huỳnh theo tiêu chuẩn VietGAP. 5. Sản phẩm gạo nếp Ngự Sa Huỳnh: sản lượng đạt ≥ 60 tấn/vụ (gạo nếp nguyên đạt chất	Tuyển chọn (Chỉ xem xét hồ sơ tuyển chọn khi có Quyết định công bố lưu hành đối với	Cá nhân: TS. Nguyễn Thanh Liêm	-	Dự án KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Loại hình nhiệm vụ
			lượng). 6. Hội nghị đầu bờ: ≥ 02 hội nghị. 7. Tập huấn kỹ thuật: 200-250 lượt người.	giống Nếp Ngự Sa Huỳnh)			